

Số: /KH-THHHOA

Hải Xuân, ngày 29 tháng 9 năm

KẾ HOẠCH

Bồi dưỡng nâng cao năng lực công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho đội ngũ trong năm học 2025-2026

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT về Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên (sau đây gọi chung là Bộ chỉ số);

- Căn cứ vào Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Ninh Bình ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025- 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình;

- Căn cứ công văn số 775/SGDĐT-GDTH ngày 12/9/2025 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình và việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026.

- Căn cứ Kế hoạch số 27/KH-SGDĐT ngày 19/9/2025 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình về chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2025;

- Căn cứ kế hoạch số 92/KH-THHHOA ngày 26 tháng 9 năm 2025 của trường Tiểu học Hải Hòa về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026;

- Căn cứ kế hoạch số 108/KH-THHHOA ngày 29/9/2025 của Trường Tiểu học Hải Hòa về Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy học và quản trị cơ sở giáo dục năm học 2025-2026.

Trường Tiểu học Hải Hòa xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực công nghệ thông tin cho giáo viên trong năm học 2025-2026 như sau:

PHẦN I

THỰC TRẠNG ỨNG DỤNG CNTT TRONG NHÀ TRƯỜNG

I. Thực trạng

1. Về nhân lực

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 33 người, trong đó: CBQL: 02, Giáo viên: 28 (giáo viên hợp đồng: 01); Nhân viên: 03 (NV hợp đồng: 01).

Số người có bằng Cử nhân Tin học: 01;

Số người có chứng Tin học: 33.

2. Về hạ tầng kỹ thuật

- Máy tính phục vụ công tác quản lý: 05 máy. Trong đó: Hiệu trưởng: 01 máy; Phó Hiệu trưởng: 01 máy; Văn phòng: 02 máy; Kế toán: 01 máy.

- Phòng học Tin: 01 phòng với 20 máy tính;

- SMAS TV: 23

- Số đường truyền Internet: 02

3. Về ứng dụng

Đã hoàn thành 100% việc nhập cơ sở dữ liệu nhà trường lên cơ sở dữ liệu ngành.

Thông tin, báo cáo đối với CBGVNV đều thực hiện qua hệ thống Email, zalo nhóm trường.

Khoảng trên 60% các tiết dạy có ứng dụng CNTT.

100% học sinh khối 3,4,5 được học môn Tin học.

Nhà trường hiện đang sử dụng:

+ Cổng thông tin điện tử: <http://thhaihoa.ninhbinh.edu.vn>

+ Cơ sở dữ liệu ngành csdl.moet.gov.vn

+ Hệ thống quản lý nhà trường: <https://vtsmas.vn/auth/login>

+ Phần mềm Misa trong công tác kế toán.

+ Phần mềm quản lý Thu chi - Học sinh: (QLTC) DTSoft.

+ Dịch vụ công trực tuyến <https://dvc.vst.mof.gov.vn>.

+ Phần mềm quản lý Bảo hiểm xã hội VssID.

+ Hệ thống quản lý văn bản: <https://qlvbdh.ninhbinh.gov.vn>

+ Quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên hệ thống:

<https://ccvc.ninhbinh.gov.vn/web/login>

PHẦN II

Bồi dưỡng nâng cao năng lực công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho đội ngũ (VCQL, GV, NV) trong năm học 2025-2026

I. Mục tiêu xây dựng kế hoạch

1. Mục tiêu chung

Tăng cường ứng dụng CNTT và CDS nhằm đẩy mạnh hoạt động quản lý điều hành công tác giáo dục trong nhà trường. Đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học, kiểm tra - đánh giá, nghiên cứu khoa học và công tác quản

lý trong nhà trường góp phần hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

2. Mục tiêu cụ thể

- Trong công tác quản lý, chỉ đạo và điều hành:

+ 100% đội ngũ (VCQL, GV, NV) được nâng cao nhận thức, được trang bị kỹ năng về CNTT và CDS và tham gia vào quá trình CDS trong nhà trường.

+ 100% đội ngũ thực hiện các nhiệm vụ về CNTT và CDS theo quy định, sử dụng các phần mềm về quản lý và dạy học bảo đảm an ninh, an toàn và đạt hiệu quả cao.

+ 100% GV tham gia bồi dưỡng các kỹ năng về: Xử lý văn bản cơ bản; Sử dụng bảng tính cơ bản và Sử dụng trình chiếu cơ bản.

+ 100% CBGVNV sử dụng có hiệu quả phần mềm số liên lạc điện tử.

+ Kế toán: Sử dụng thành thạo và có hiệu quả phần mềm kế toán MISA, Phần mềm quản lý Thu chi - Học sinh (QLTC) DTSOFT.

+100% giáo viên biết khai thác tốt các nguồn tài liệu từ internet để sử dụng vào trong các bài giảng một cách hiệu quả; sử dụng được phần mềm dạy và học của các môn học.

- Trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học, kiểm tra đánh giá, nghiên cứu khoa học:

Xây dựng kho học liệu số dùng chung, gồm: Bài giảng, sách điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác.

+ Có trên 70% tổng số tiết giảng dạy có ứng dụng CNTT

+ Đưa các phần mềm dạy học ứng dụng trong tất cả các môn học.

II. Nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu

1. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về ứng dụng CNTT trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

- Tăng cường công tác tuyên truyền về vai trò, ý nghĩa của ứng dụng CNTT trong các hoạt động quản lý, dạy - học, nghiên cứu khoa học.

- Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành, đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học, kiểm tra, đánh giá.

2. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và nghiên cứu khoa học

- Xây dựng và thường xuyên cập nhật kho học liệu số dùng chung, gồm: Bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác.

- Xây dựng và thường xuyên cập nhật hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến của các môn học và phần mềm kiểm tra, đánh giá tập trung qua mạng phục vụ học sinh, giáo viên;

- Ứng dụng dạy - học thông minh trên nguyên tắc thiết thực, hiệu quả.

- Đưa một số phần mềm hỗ trợ dạy học vào ứng dụng cho công tác giảng dạy của giáo viên: Nền tảng trực tuyến OLM, phần mềm hỗ trợ tương tác dạy tích hợp liên môn; phần mềm thiết kế bài giảng E-Learning,...

3. Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

- Tăng cường quản lý, bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ quản lý, giáo viên; Thường xuyên cập nhật nội dung bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng ứng dụng CNTT.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và đội ngũ nhà giáo về vai trò và kết quả của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn.

- Nâng cao kiến thức về chuyên đổi số, kỹ năng số, các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức kỹ năng đề cán bộ quản lý, giáo viên triển khai hiệu quả khung năng lực số và giáo dục kỹ năng số cho học sinh.

- Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ nhà giáo; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như:

- + Ứng dụng các phần mềm dạy học: hệ thống OLM, Phần mềm Google Meet; Zoom...

- + Xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến,...

- + Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI vào hoạt động dạy, học.

- Tạo điều kiện để CBGVNV tham gia các cuộc thi, hội thi về công nghệ thông tin và chuyển đổi số do Bộ GDĐT và Sở GDĐT tổ chức, phát động.

4. Đầu tư, nâng cấp hệ thống CNTT

- Đầu tư và nâng cấp phòng Tin học

- Tăng cường sử dụng các phần mềm quản lý hiện có một cách hiệu quả.
- Tăng cường sử dụng các phần mềm hỗ trợ công tác giảng dạy (các phần mềm thí nghiệm, thực hành, vẽ hình, trình chiếu,...)
- Củng cố hệ thống internet, wifi nhằm tham gia hội nghị, hội thảo trực tuyến bảo đảm chất lượng hình ảnh, âm thanh...; rà soát bổ sung máy tính, laptop, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật khác liên quan đủ để phục vụ công tác quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục đạt hiệu quả cao.
- Xây dựng và triển khai Kho học liệu số dùng chung toàn ngành.
- Triển khai xây dựng học liệu số theo chương trình giáo dục phổ thông mới.
- Rà soát và tham mưu các cấp chính quyền về mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong các cơ sở giáo dục.
- Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống công nghệ thông tin, trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; thường xuyên cập nhật, rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

5. Giám sát, kiểm tra và đánh giá

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các quy định, văn bản hướng dẫn để có hướng điều chỉnh kịp thời những hạn chế thiếu sót.
- Đưa ứng dụng CNTT vào tiêu chí trong công tác thi đua, khen thưởng cuối học kỳ và năm học.
- Kịp thời biểu dương, khen thưởng những tổ chức, cá nhân có thành tích tiêu biểu đồng thời nhắc nhở, kiểm điểm các tổ chức, cá nhân chưa hoàn thành tốt nhiệm vụ ứng dụng CNTT trong dạy - học, kiểm tra, đánh giá, nghiên cứu khoa học.

III. Kế hoạch

STT	Nội dung	Thời gian
1	Sửa chữa nâng cấp hệ thống máy tính và củng cố hệ thống mạng Internet	Tháng 8/2025 và tháng 01/2026
2	Tổ chức tập huấn sử dụng một số phần mềm cơ	Tháng 9/2025

	bản theo bộ môn	
3	Tổ chức tập huấn kỹ năng xử lý văn bản cơ bản và trình chiếu cơ bản	Tháng 9/2025
4	Tổ chức tập huấn kỹ năng sử dụng bảng tính cơ bản và trình chiếu cơ bản	Tháng 10/2025
5	Kiểm tra hệ thống máy chiếu và SMAS TV	Tháng 5/2026

V. Tổ chức thực hiện

1. Lãnh đạo nhà trường

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch.
- Trực tiếp hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo Nghị định 30/2020/NĐ-CP.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện của CBGVNV.

2. Giáo viên Tin học

Trực tiếp tập huấn kỹ năng sử dụng trình chiếu cơ bản và kỹ năng sử dụng các phần mềm dạy học.

3. Bộ phận Kế toán

Căn cứ kế hoạch được phê duyệt, Bộ phận Kế toán phối hợp với các tổ chuyên môn tham mưu kế hoạch đầu tư mua sắm, xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị phụ vụ quản lý, giảng dạy ứng dụng CNTT, dự toán kinh phí trình Hiệu trưởng xem xét giải quyết.

Trên đây là kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho CBGVNV trường Tiểu học Hải Hòa trong năm học 2025-2026. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu phát sinh những vướng mắc các tổ, nhóm chuyên môn, giáo viên liên hệ trực tiếp với chuyên môn nhà trường để được hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (thay b/c);
- PHT (để c/đ th/h);
- Các tổ CM, VP (để th/h);
- Lưu: CM, VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Yên